

## LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

### QUYỂN 37

#### GIẢI THÍCH PHẨM BA: TẬP TƯƠNG ỨNG

##### Phần 3

**KINH:** Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, Tát-bà-nhã (trí tuệ) không cùng đời quá khứ hợp. Vì sao? Vì đời quá khứ không thể thấy, huống gì Tát-bà-nhã cùng đời quá khứ hợp. Tát-bà-nhã không cùng đời vị lai hợp. Vì sao? Vì đời vị lai không thể thấy, huống gì Tát-bà-nhã cùng đời vị lai hợp. Tát-bà-nhã không cùng đời hiện tại hợp. Vì sao? Vì đời hiện tại không thể thấy, huống gì Tát-bà-nhã cùng đời hiện tại hợp. Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát tu tập tương ứng như vậy, ấy gọi là cùng Bát-nhã Ba-la-mật tương ứng.

**LUẬN:** Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, không xem Tát-bà-nhã cùng đời quá khứ đồng. Vì sao? Vì đời quá khứ là hư vọng, Tát-bà-nhã là thật pháp; đời quá khứ là tướng sanh diệt, Tát-bà-nhã chẳng phải tướng sanh diệt. Đời và pháp quá khứ, tìm cầu không thể có được, huống gì Tát-bà-nhã cùng đời quá khứ hợp.

Lại nữa, Phật tự nói nhân duyên rằng: Bồ-tát ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật không thấy đời quá khứ, huống gì Tát-bà-nhã cùng đời quá khứ hợp. Đời vị lai, hiện tại cũng như vậy. Đời vị lai, trừ tướng sanh diệt, các nghĩa khác đồng như quá khứ, hiện tại.

Lại nữa, vì Thời nên nói có ba đời. Nghĩa Thời như đã nói trong chương Nhất thời trước kia.

Lại nữa, Tát-bà-nhã là trí tuệ chân thật của ba đời mười phương chư Phật. Ba đời là từ tâm phàm phu hư vọng sanh, làm sao cùng trí tuệ hợp; ví như chân kim vàng ròng không cùng sắt rỉ sét đồng tương.

Hỏi: Như trong phẩm Tùy hỷ nói: Bồ-tát ma-ha-tát niệm các công đức trí tuệ Tát-bà-nhã của chư Phật quá khứ, hiện tại, rồi hồi hướng đến

Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; như vậy sao nói đời quá khứ, vị lai không cùng Tát-bà-nhã hợp?

Đáp: Nếu lấy tâm chấp trước thủ tướng mà niệm Tát-bà-nhã thì không gọi là hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ví như đồ ăn lẫn độc mới ăn vào tuy thơm ngon, mà sau hại thân. Nếu Bồ-tát phân biệt trí tuệ của chư Phật quá khứ, hiện tại, thì có thể cùng ba đời hợp, còn nay không chấp thủ tướng thì không có hợp.

Hỏi: Bồ-tát tụng niệm đời vị lai sẽ thành Tát-bà-nhã của Phật, cũng tự nghĩ ta sẽ được Tát-bà-nhã; ấy gọi là cùng Tát-bà-nhã đời vị lai hợp, làm sao nói không hợp?

Đáp: Tát-bà-nhã vượt qua ba cõi, ra khỏi ba đời, tướng rỗng thanh tịnh. Hành giả chỉ do ước tưởng phân biệt rằng ta sẽ được Tát-bà-nhã ấy. Như pháp thế gian ước tưởng ta sẽ có được việc ấy, nhưng việc ấy chưa sanh chưa có, thời tiết chưa đến, nhân duyên chưa hội, hoàn toàn không nơi chốn, làm sao sẽ cùng hợp, như sáng mai sẽ uống váng sữa mà ngày nay đã nhớ mùi thối.

Lại như đệ tử của Ca-chiên-diên nói về quả vị Bồ-đề trong đời vị lai, nói với Bồ-tát rằng, nếu tu thân tướng hảo, thì ta sẽ đến ở trong thân đó, như con gái nhà sang, tự do không khổ nạn, sai sứ nói với con trai nhà nghèo rằng, người hãy trang nghiêm phòng xá màn trướng tốt đẹp, đầy đủ các thứ, ta sẽ đến ở trong nhà người. Nói như vậy, là không tương ứng. Vì vậy nên không được cho Tát-bà-nhã cùng ba đời hợp.

Hỏi: Các pháp khác nhiều lắm, cơ sao chỉ nói Tát-bà-nhã?

Đáp: Tát-bà-nhã là chỗ đi về của Bồ-tát, thâm tâm muốn được, tìm cầu trong ba đời.

Hỏi: Sao không cầu trong pháp hữu vi vô vi?

Đáp: Sau sẽ nói cầu trong hết thủy pháp.

**KINH:** Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, sắc không cùng Tát-bà-nhã hợp, vì sắc không thể thấy; thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Mắt không cùng Tát-bà-nhã hợp, vì mắt không thể thấy; tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng như vậy. Sắc không cùng Tát-bà-nhã hợp, vì sắc không thể thấy; tiếng, mùi, vị, xúc, pháp cũng như vậy.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát tu tập tương ứng như vậy, ấy gọi là cùng Bát-nhã Ba-la-mật tương ứng.

**LUẬN:** Hỏi: Sao chỉ nói Năm uẩn, Mười hai nhập, mà không nói Mười tám giới, Mười hai nhân duyên?

Đáp: Đáng lẽ phải nói, hoặc có khi người tụng quên mất. Sao biết? Phật dạy Năm uẩn, Mười hai nhập, Mười tám giới, Mười hai nhân duyên

vì sự, nhờ, sạch. Năm uẩn, Mười hai nhập, Mười tám giới, Mười hai nhân duyên gọi là sự; không nhất định là nhờ; không nhất định là sạch; trong đó hoặc có kiết sử sanh hoặc có thiện pháp sanh, như ruộng nhất định có thể sanh vật, tùy gieo giống gì đều sanh nấy. Uẩn, nhập, giới, Mười hai nhân duyên, ấy là sự; Sáu Ba-la-mật cho đến Trí nhất thiết chủng, ấy là giống sạch. Không nói nhờ, là Bồ-tát kiết sử đã mỏng, không tự nào hại, thế nên không nói.

Lại Bồ-tát sâu vào trí tuệ, hiểu các pháp không, không có các phiền não, chỉ nhóm các công đức, vì vậy nên nói Mười tám giới, Mười hai nhân duyên, như trong sắc sự... không thể có Tát-bà-nhã hợp. Vì sao? Vì Tát-bà-nhã trong ba đời không thể có được trong sắc sự... cũng không thể có được. Ấy đều là thế gian nhân duyên hòa hợp, không có tánh nhất định.

**KINH:** Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, Đàn Ba-la-mật không cùng Tát-bà-nhã hợp, vì Đàn Ba-la-mật không thể thấy; cho đến Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy. Bốn chỗ quán niệm không cùng Tát-bà-nhã hợp, vì Bốn chỗ quán niệm không thể thấy; cho đến Tám thánh đạo phần cũng như vậy.

**LUẬN:** Hỏi: Năm uẩn là pháp thế gian có thể không cùng Tát-bà-nhã hợp, còn sáu Ba-la-mật cố sao không hợp?

Đáp: Sáu Ba-la-mật có hai thứ: 1. Thế gian. 2. Xuất thế gian. Vì Đàn Ba-la-mật thế gian nên nói không cùng hợp, vì Ba-la-mật xuất thế gian nên cùng hợp.

Lại nữa, Bồ-tát hành sáu Ba-la-mật, lậu hoặc kiết sử chưa sạch, không được cùng Tát-bà-nhã của Phật hợp.

Lại nữa, Phật dạy sáu Ba-la-mật không, còn không thể thấy, hướng gì cùng Tát-bà-nhã hợp. Ba mươi bảy đạo phẩm cũng như vậy.

Hỏi: Sáu Ba-la-mật ấy xen lẫn có đạo và tục, còn ba mươi bảy đạo phẩm hướng đến Niết-bàn, cố sao không hợp?

Đáp: Ba mươi bảy đạo phẩm là pháp Nhị thừa, chỉ vì Niết-bàn, còn Bồ-tát vì Phật đạo, thế nên không hợp.

Hỏi: Trong chương Đại thừa có nói Ba mươi bảy đạo phẩm, cũng là Bồ-tát đạo, cố sao không cùng Tát-bà-nhã hợp?

Đáp: Có vị Bồ-tát lấy tâm chấp trước hành Ba mươi bảy đạo phẩm, phần nhiều hồi hướng đến Niết-bàn. Vì vậy nên Phật dạy không hợp.

**KINH:** Mười lực cho đến Mười tám pháp không chung của Phật, không cùng Tát-bà-nhã hợp, vì Mười lực cho đến Mười tám pháp không chung của Phật là không thể thấy.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát tu tập tương ứng như vậy, ấy gọi là cùng Bát-nhã Ba-la-mật tương ứng.

**LUẬN:** Mười lực cho đến mười tám pháp không chung tuy là diệu pháp mà vì Tát-bà-nhã nên tu hành. Vì Bồ-tát chưa dứt hết lậu kiết nên không thể cùng Tát-bà-nhã hợp.

Lại nữa, pháp Mười lực... của Phật có ba thứ: 1. Đó là pháp tu hành của Bồ-tát, tuy chưa được Phật đạo, song dần dần tu tập. 2. Đó là pháp chứng đắc của Phật, mà Bồ-tát ước tưởng phân biệt tìm cầu. 3. Đó là pháp chứng đắc của Phật tâm.

Hai thứ trước không thể cùng hợp, một thứ sau tuy có thể hợp mà Bồ-tát chưa được, cho nên không hợp.

Lại nữa, vì không, không thể thấy, không thể thấy nên không hợp; vì vậy đều nói là không thể thấy.

**KINH:** Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, Phật không cùng Tát-bà-nhã hợp, Tát-bà-nhã không cùng Phật hợp; Bồ-đề không cùng Tát-bà-nhã hợp, Tát-bà-nhã không cùng Bồ-đề hợp.

**LUẬN:** Hỏi: Bồ-tát và Bồ-tát pháp có thể không cùng Tát-bà-nhã hợp, có sao Phật và Bồ-đề lại không cùng hợp?

Đáp: Phật là người, Tát-bà-nhã là pháp, người là giả danh, pháp là nhân duyên. Chúng sanh cho đến kẻ biết, kẻ thấy là không, nên Phật cũng không; bậc tôn thượng đệ nhất, trong chúng sanh gọi là Phật, thế nên không hợp.

Lại nữa, được Tát-bà-nhã nên gọi là Phật, nếu Phật được Tát-bà-nhã, như vậy trước đã là Phật, không cần Tát-bà-nhã; nếu chẳng phải Phật được Tát-bà-nhã, có sao nói Phật được Tát-bà-nhã? Vì vậy, hòa hợp nhân duyên sanh, không được nói trước sau.

Lại nữa, lìa Phật không có Tát-bà-nhã, lìa Tát-bà-nhã không Phật, được Tát-bà-nhã nên gọi là Phật, sở hữu của Phật nên gọi là Tát-bà-nhã.

Hỏi: Phật là người nên có thể không cùng hợp, Bồ-đề là vô thượng đạo, có sao không hợp?

Đáp: Bồ-đề gọi là trí tuệ của Phật, Tát-bà-nhã gọi là hết thảy trí tuệ của Phật. Mười trí là Bồ-đề, trí như thật thứ mười một gọi là Tát-bà-nhã (xem chương 11 trí ở cuốn 23 - ND). Hai trí không cùng trong một tâm sanh ra.

Lại nữa, các Phật pháp như Mười lực... và Phật Bồ-đề, đều là Bồ-tát ước tưởng phân biệt, chẳng phải thật, chỉ có Tát-bà-nhã Phật chứng được là thật, nay Bồ-đề này là Bồ-đề của Bồ-tát, trong tâm ấy hư vọng chưa

thật, làm sao cùng Tát-bà-nhã hợp được!

**KINH:** Vì sao? Vì Phật tức là Tát-bà-nhã, Tát-bà-nhã tức là Phật; Bồ-đề tức là Tát-bà-nhã, Tát-bà-nhã tức là Bồ-đề. Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, tu tập tương ứng như vậy, ấy gọi là cùng Bát-nhã Ba-la-mật tương ứng.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, không tu tập sắc có, không tu tập sắc không; thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Không tu tập sắc có thường, không tu tập sắc vô thường; thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Không tu tập sắc khổ, không tu tập sắc lạc; thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Không tu tập sắc ngã, không tu tập sắc phi ngã; thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Không tu tập sắc tịch diệt, không tu tập sắc phi tịch diệt; thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Không tu tập sắc không, không tu tập sắc phi không; thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Không tu tập sắc hữu tướng, không tu tập sắc vô tướng; thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Không tu tập sắc hữu tác, không tu tập sắc vô tác; thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy.

Bồ-tát ma-ha-tát ấy khi hành Bát-nhã Ba-la-mật không khởi niệm rằng: Ta hành Bát-nhã Ba-la-mật, không hành Bát-nhã Ba-la-mật, không phải hành không phải chẳng hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát tu tập tương ứng như vậy, ấy gọi là cùng Bát-nhã Ba-la-mật tương ứng.

**LUẬN:** Nếu Bồ-tát quán năm uẩn chẳng phải có chẳng phải không, nơi ấy cũng không chấp trước, bấy giờ cùng Bát-nhã Ba-la-mật tương ứng. Vì sao? Vì hết thấy thế gian chấp trước hai kiến hoặc có hoặc không. Người thuận dòng sanh tử phần nhiều chấp trước có, người nghịch dòng sanh tử phần nhiều chấp trước không, người ngã kiến nhiều thì chấp trước có, người tà kiến nhiều thì chấp trước không.

Lại nữa, người có bốn kiến (thân, biên, tà kiến và giới thủ) nhiều chấp trước có, người tà kiến nhiều chấp trước không; người hai độc (tham, sân) nhiều chấp trước có, người vô minh nhiều chấp trước không; không biết năm uẩn do nhân duyên tập hợp phát sanh nên chấp trước có, không biết sự tập hợp nên chấp trước không. Vì gần ác tri thức và sách ngoại đạo tà kiến nên đọa vào đoạn diệt, không tin tội phước, người vô kiến thì chấp trước không, các người khác thì chấp trước có.

Hoặc có chúng sanh cho hết thấy đều không, tâm chấp trước cái không ấy. Vì chấp trước cái không ấy nên gọi là vô kiến; hoặc có chúng sanh cho các pháp do sáu căn biết được đều là có, ấy là hữu kiến. Người ái nhiều chấp trước hữu kiến, người kiến nhiều trước vô kiến. Như vậy

là chúng sanh chấp trước hữu kiến vô kiến.

Hai thứ kiến ấy hư vọng phi thật, phá trung đạo, ví như người đi đường hẹp, một bên nước sâu, một bên lửa lớn, hai bên đều chết; chấp có chấp không, hai bên đều sai. Vì sao? Vì nếu các pháp thật nhất định có, thì không nhân duyên; nếu từ nhân duyên hòa hợp sanh, thì pháp ấy không tự tánh; nếu không tự tánh tức không. Nếu không có pháp là thật, thì không tội phước, không trói không mở, cũng không có các pháp sai khác.

Lại nữa, người hữu kiến cùng người vô kiến trái nhau, trái nhau nên có thị phi, thị phi nên tranh nhau, tranh nhau nên khởi lên các kiết sử, kiết sử nên sanh nghiệp, sanh nghiệp nên mở cửa ác đạo. Trong thật tướng không có trái nhau, thị phi đẩu tránh.

Lại nữa, người chấp có, nếu việc vô thường xảy đến thì sanh ưu não, nếu người chấp không, làm các tội nghiệp, chết đọa địa ngục thọ khổ; người không chấp có không, không có các tội lỗi như vậy. Nên xả bỏ bệnh chấp ấy thì được thật.

Lại nữa, năm uẩn hoặc thường hoặc vô thường, đều không đúng. Vì sao? Vì nếu năm uẩn thường, thì không sanh không diệt, không sanh không diệt thì không tội phước, không tội phước thì không quả báo thiện ác, thế gian như Niết-bàn không hư hoại. Vọng ngữ như vậy, ai tin được. Hiện thấy chết chóc khóc lóc, ấy là chúng sanh vô thường, như cỏ cây khô rụng, hoa quả tiêu mòn, ấy là ngoại vật vô thường. Lúc đại kiếp tận, tất cả đều diệt, ấy là đại vô thường.

Có các nhân duyên như vậy, năm uẩn thường, là không thể có được.

Lại nữa, vô thường phá thường, không nên cho vô thường là đúng. Vì sao? Vì nếu tướng các pháp vô thường, mỗi niệm tiêu diệt, thì sáu căn không thể nhận biết sáu trần. Vì sao? Vì nội tâm ngoại trần đều không đứng yên, không thể duyên được. không thể biết được, cũng không tu tập nhân duyên quả báo. Vì nhân duyên nhiều nên quả báo cũng nhiều, việc ấy không thể được.

Lại vì hữu thường kiến với vô thường kiến tranh nhau, có các nhân duyên như vậy, năm uẩn vô thường, là không thể có được. Khổ, vui, ngã, phi ngã, hoặc không, hoặc thật, có tướng, không tướng, có làm không làm, nghĩa ấy như các nơi ở trước đã nói.

Năm uẩn tịch diệt là vì nhân duyên sanh nên không tự tánh, không tự tánh nên tịch diệt, tịch diệt nên như Niết-bàn.

Bị ba độc đốt cháy nên không tịch diệt, lửa vô thường đốt nên không

tịch diệt, chấp trước tướng thật ba độc nên không tịch diệt, tướng ba độc mỗi mỗi phân biệt nên không tịch diệt. Nghĩa này trước chưa nói, cho nên nay trong đây nói.

Nếu Bồ-tát ma-ha-tát lìa được hai bên như vậy, thì hành trung đạo và hành Bát-nhã Ba-la-mật cũng không chấp trước. Vì sao? Vì Bồ-tát không thể có được, Bát-nhã Ba-la-mật cũng không thể có được; không hành Bát-nhã Ba-la-mật cũng không chấp trước. Vì sao? Vì các người phạm khác không thể như Bồ-tát quán thật tướng các pháp, làm sao sẽ nói rằng ta không hành Bát-nhã Ba-la-mật? Hành không hành cũng không chấp trước, vì cả hai đều lỗi, ấy gọi là cùng Bát-nhã Ba-la-mật tương ứng.

**KINH:** Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát không vì Bát-nhã Ba-la-mật nên hành Bát-nhã Ba-la-mật; không vì Thí Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tấn Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật, không vì địa vị bất thối chuyển nên hành Bát-nhã Ba-la-mật; không vì thành tựu chúng sanh nên hành Bát-nhã Ba-la-mật; không vì tịnh Phật độ nên hành Bát-nhã Ba-la-mật; không vì Mười lực, Bốn không sợ, Bốn trí vô ngại, Mười tám pháp không chung của Phật nên hành Bát-nhã Ba-la-mật; không vì nội không nên hành Bát-nhã Ba-la-mật; không vì ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, đệ nhất nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô thủ không, tán không, tánh không, chư pháp không, tự tướng không, bất khả đắc không, vô pháp không, hữu pháp không, vô pháp hữu pháp không, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật. Không vì như, pháp tánh, thật tế nên hành Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Vì Bồ-tát ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, không hoại tướng các pháp. Tu tập tương ứng như vậy, ấy gọi là cùng Bát-nhã Ba-la-mật tương ứng.

Hỏi: Sáu Ba-la-mật cho đến như, pháp tánh, thật tế, đó là Phật pháp, Bồ-tát nếu không vì pháp ấy nên hành Bát-nhã Ba-la-mật, thì còn có vì pháp gì có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật?

Đáp: Như Phật tự nói trong đây, các pháp không có phá hoại, vì không hoại tướng các pháp, cũng không phân biệt là bố thí, là xan tham, cho đến là ba cõi, là thật tế.

Lại nữa, có Bồ-tát đối với thiện pháp ấy, thâm tâm buộc đấm, vì buộc đấm nên sanh tội, vì hạng người ấy nên nói sáu Ba-la-mật cho đến thật tế đều không, không có tự tánh như mộng như huyễn, ông chớ sanh chấp, chân Bồ-tát không vì đó mà tu hành.

Có vị Bồ-tát tâm không chấp trước gì, hành sáu Ba-la-mật cho đến

thật tế. Vì hạng người này nên nói, vì việc đó nên hành Bát-nhã Ba-la-mật, như trong phẩm sau nói: Vì đầy đủ sáu Ba-la-mật, cho đến vì giáo hóa chúng sanh, tịnh Phật quốc độ, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật.

**KINH:** Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, không vì Như ý thần thông nên hành Bát-nhã Ba-la-mật; không vì Thiên nhĩ, không vì Tha tâm trí, không vì Túc mạng trí, không vì Thiên nhãn, không vì Lưu tận thần thông nên hành Bát-nhã Ba-la-mật. Vì cố sao? Vì Bồ-tát ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, còn không thấy Bát-nhã Ba-la-mật, huống gì thấy Bồ-tát thần thông.

Xá-lợi-phất, Bồ-tát ma-ha-tát hành như vậy, ấy gọi là cùng Bát-nhã Ba-la-mật tương ứng.

**LUẬN:** Trong Thiên Ba-la-mật nói trước đây, đã nói đủ năm thần thông, sao nay còn nói lại?

Đáp: Trong kia nói tướng tổng quát, không phân biệt tên gọi, trong đây nói tướng riêng.

Lại nữa, quả báo của công đức là năm thần thông, Bồ-tát được năm thần thông ấy, có thể rộng lợi ích chúng sanh.

Lại nữa, tuy có từ bi, Bát-nhã Ba-la-mật, mà không có năm thần thông, thì như chim không có hai cánh, không thể bay cao, cũng như người mạnh không có khí giới mà vào trận địch, như cây không có hoa quả, không có lợi ích, như kênh khô không nước, không thấm ướt gì, vì vậy lại nói năm thần thông và trong vô lượng Phật pháp khác nói riêng, không lỗi.

Hỏi: Nếu như vậy, cố sao Phật dạy chẳng vì năm thần thông nên hành Bát-nhã Ba-la-mật?

Đáp: Có nhiều Bồ-tát không phương tiện, mà được năm thần thông, sanh tâm cao ngạo khinh các Bồ-tát khác. Vì hạng người này nên nói. Vì sao? Vì đối với Bát-nhã Ba-la-mật là mẹ chư Phật, Bồ-tát còn không chấp trước, huống gì năm thần thông.

**KINH:** Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, không khởi niệm rằng: Ta dùng Như ý thần thông bay đến phương đông cúng dường cung kính hằng hà sa chư Phật; phương tây, nam, bắc, bốn góc trên, dưới cũng như vậy.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, không khởi niệm rằng: Ta dùng Thiên nhĩ nghe mười phương chư Phật nói pháp; không khởi niệm rằng: Ta dùng Tha tâm trí biết chúng sanh mười phương tâm nghĩ gì; không khởi niệm rằng: Ta dùng Túc mạng thông biết mười phương chúng sanh đời trước làm gì; không khởi niệm



rằng: Ta dùng Thiên nhãn thấy mười phương chúng sanh chết đây sanh kia.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát hành như vậy, ấy gọi là cùng Bát-nhã Ba-la-mật tương ứng, cũng có thể độ vô lượng vô số chúng sanh.

**LUẬN:** Trước tuy nói tên năm thần thông, nay trong đây nói công dụng của nó.

Hỏi: Sao Bồ-tát không khởi niệm rằng: Ta dùng Như ý thần thông bay đến mười phương cúng dường cung kính hằng hà sa chư Phật?

Đáp: Vì đã nhổ gốc ngã kiến, vì đã xô ngã núi kiêu mạn, vì khéo tu ba môn giải thoát, ba tam-muội. Phật thân tuy diệu cũng vào ba môn giải thoát, như thổi vàng đỏ nóng, tuy thấy sắc đẹp, không thể lấy tay sờ đến.

Lại các pháp như huyễn như hóa, không đến không đi, không gần không xa, không có tướng nhất định, như người huyễn hóa, ai đi ai đến? Không chấp thủ tướng thần thông, quốc độ, kia đây, gần xa, nên không lỗi, hoặc có thể ở trước Phật, trú vào thiền định, biến làm vô lượng thân, đi đến mười phương cúng dường chư Phật, không phân biệt gì, vì đã dứt pháp ái. Các thần thông khác cũng như vậy.

Bồ-tát được năm thần thông ấy, vì cúng dường chư Phật nên biến ra vô lượng thân, hiển bày lực đại thần thông, nơi ba đường ác trong mười phương thế giới, độ vô lượng chúng sanh như trong phẩm vãng sanh nói.

**KINH:** Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát, như vậy hành Bát-nhã Ba-la-mật như vậy, ác ma không thể được thuận tiện, mọi việc thế gian, tùy theo ý muốn, mười phương bằng hà sa chư Phật thấy đều ủng hộ Bồ-tát ấy, khiến không đọa vào địa vị Thanh văn, Bích-chi Phật. Trời Tứ thiên vương cho đến trời Sắc cứu cánh cũng đều ủng hộ Bồ-tát ấy, khiến không chướng ngại. Bồ-tát ấy nếu có trọng tội, hiện đời thọ quả báo nhẹ. Vì sao? Vì Bồ-tát ma-ha-tát rải khắp lòng từ gia hộ chúng sanh.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát tu hành như vậy, ấy gọi là cùng Bát-nhã Ba-la-mật tương ứng.

**LUẬN:** Nay tán thán Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật như trên được đại công đức, ấy gọi là quả báo về công lực trí tuệ của Bồ-tát, được năm điều lợi ấy.

Hỏi: Ma là chủ cõi Dục, Bồ-tát là người, mắt thịt không được tự tại cố sao ma không được thuận tiện?

Đáp: Như trong đây Phật tự nói: Vì Bồ-tát được chư Phật, chư thiên

ủng hộ.

Lại nữa, hạnh Bồ-tát ấy rất ráo không thể có được, vì tự tướng không; đối với hết thảy pháp đều không chấp trước, không chấp trước nên không sai trái, không sai trái nên ma không thể được thuận tiện; ví như thân người không bị thương, tuy nằm giữa bột độc, độc cũng không vào thân, nếu có chỗ bị thương nhỏ thì chết.

Lại Bồ-tát ấy đối với chư Phật tâm không chấp trước, đối với các ma, tâm không giận, thế nên ma không được thuận tiện.

Lại nữa, Bồ-tát thâm nhập Nhãn Ba-la-mật: Từ tam-muội, nên hết thảy sự dữ bên ngoài, không thể làm tổn thương, đó là nước, lửa, đao binh...

Mọi việc thế gian là các sự thích hợp cần để nuôi sống, như gieo cấy cây quả, đào giếng ở đường trống, dựng lập nhà cửa, đúng như pháp xử lý công việc, đều được như ý. Nếu muốn tạo lập chùa tháp, làm phước đức lớn, hoặc bố thí lớn, hoặc muốn thuyết pháp cứu độ chúng sanh, đều được như ý. Các việc thế gian như vậy, hoặc lớn hoặc nhỏ, đều được như pháp tùy ý. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy đời đời đã nhóm vô lượng phước đức, trí tuệ vậy.

Lại nữa, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, đối với hết thảy pháp tâm không chấp trước, tâm không chấp trước nên kiết sử mỏng. Kiết sử mỏng nên hay sanh thiện căn thâm hậu, thiện căn thâm hậu sanh nên sở nguyện như ý.

Lại nữa, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật nên các đại thiên đều kính niệm tán thán xưng dương danh hiệu Bồ-tát ấy. Các rồng, quỷ... nghe Chư thiên xưng tán cũng đến giúp thành việc ấy. Thế nên mọi việc thế gian đều được như ý.

Lại nữa, Bồ-tát được chư Phật hộ niệm, oai đức gia bị, đều được như ý.

Hỏi: Chư Phật mười phương tâm bình đẳng cố sao hộ niệm riêng Bồ-tát ấy.

Đáp: Bồ-tát ấy trí tuệ và công đức lớn, chư Phật tâm tuy bình đẳng, theo pháp nên hộ niệm Bồ-tát ấy, để khuyến tấn các người khác.

Lại vì Bồ-tát ấy được khí phần trí tuệ của Phật, biết phân biệt thiện ác, thường niệm người tốt, không ai hơn Phật, cho nên Phật hộ niệm.

Lại nữa, Phật hộ niệm nhưng muốn để cho rơi vào Thanh văn, Bích-chi Phật. Vì sao? Vì khi vào không, vô tướng, vô tác, nhờ Phật hộ niệm mà không đọa lạc, ví như trứng cá, mẹ hộ niệm thì sanh, không hộ niệm thì hoại.

Các đại thiên ủng hộ là không muốn để làm mất sự tu hành, vì Chư thiên bắt chước Phật mà hộ niệm. Có Chư thiên cho Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, hoàn toàn không dính mắc gì, không vui cái vui thế gian, chỉ muốn giáo hóa chúng sanh nên trụ ở đời, biết đó là tôn quý nên hộ niệm.

Nếu có trọng tội là trọng tội đời trước, đáng vào địa ngục, do hành Bát-nhã Ba-la-mật nên hiện đời thọ quả báo nhẹ, ví như án tù nặng đáng chết, nhờ có thế lực ủng hộ, thì bị đánh đòn mà thôi.

Lại như con vua, tuy bị trọng tội, dùng phạt nhẹ trừ bỏ. Vì sanh trong dòng vua vậy, Bồ-tát cũng như vậy, hành Bát-nhã ba-la mật đặc trí tuệ thật, nên chính trong dòng Phật sanh ra, vì sanh trong dòng Phật nên tuy có trọng tội, làm sao thọ nặng?

Lại nữa, ví như đồ sắt trong ruột trống không, nên vẫn nổi được trên nước, nếu đầy đặc thì bị chìm. Bồ-tát cũng như vậy, hành Bát-nhã Ba-la-mật, tâm trí tuệ rộng hơ, nên không chìm theo trọng tội. người phạm phu không trí tuệ nên chìm mất theo trọng tội.

Lại nữa, trong đây Phật tự nói nhân duyên: lý do được năm công đức là vì rải khắp lòng từ, gia hộ chúng sanh.

Hỏi: Trước nói vì hành Bát-nhã Ba-la-mật nên đầy đủ năm công đức, sao nay nói dùng lòng từ rải khắp gia hộ chúng sanh?

Đáp: Làm phát sanh vô lượng phước, không gì hơn lòng từ, lòng từ nhân Bát-nhã Ba-la-mật sanh, được vô lượng lợi ích.

Lại nữa, ác ma không được thuận tiện; được chư Phật hộ niệm; trọng tội mà hiện đời chịu nhẹ, đều là nhờ lực Bát-nhã Ba-la-mật. Thế gian mọi việc tùy theo ý muốn, chư thiên ủng hộ; ấy là lực của tâm đại từ.

Lại nữa, có hai duyên: 1. Chúng sanh duyên. 2. Pháp duyên. Bồ-tát ấy nếu duyên chúng sanh thì là từ tâm, nếu duyên pháp thì là hành Bát-nhã Ba-la-mật. Lòng từ ấy từ Bát-nhã Ba-la-mật sanh, tùy thuận pháp Bát-nhã Ba-la-mật, thế nên nói từ, không lỗi.

**KINH:** Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, mau được môn Đà-la-ni, các môn tam-muội, nơi sanh ra thường được gặp chư Phật, cho đến khi chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trọn không lúc nào lìa sự thấy Phật.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát tu tập tương ứng như vậy, ấy gọi là cùng Bát-nhã Ba-la-mật tương ứng.

**LUÂN:** Đà-la-ni, môn tam-muội, trước đã nói.

Mau được là do nhân duyên phước đức nên tâm nhu nhuyễn, do

hành Bát-nhã Ba-la-mật nên trí tuệ lanh lợi, vì vậy nên mau được. Như năm công đức nói trên, nên mau được.

Nơi sanh ra thường gặp chư Phật là Bồ-tát ấy ngoại trừ Bát-nhã Ba-la-mật mẹ chư Phật, hết thấy việc khác đều không ái trước, vì vậy ở nơi sanh ra thường gặp chư Phật, như người thường ưa đấu tranh, sanh vào địa ngục “Sống lại” còn cầm dao gây giết hại lẫn nhau; vì dâm dục nhiều, thường chịu sanh trong bào thai, và làm loài chim đa dâm; vì sân nhuế nhiều nên trở lại sanh vào loài rắn rết, thú độc; ngu si nhiều như con thiêu thân bay vào lửa, loài trùng ẩn trong đất... các Bồ-tát ấy, vì ái kính chư Phật và thật tướng Bát-nhã Ba-la-mật, và tu nghiệp Niệm Phật tam-muội, nên nơi sanh ra thường gặp chư Phật.

Lại nữa, như trong chương Bồ-tát nguyện thấy chư Phật trước kia nói: Trọn không lìa sự thấy Phật. Lại có người tuy một lần thấy Phật lại không còn gặp, như thời đức Phật Tỳ-bà-thi, ông Bà-la-môn thầy vua, tuy thấy Phật và Tăng mà ác khẩu mắng nhiếc rằng: “Người này như súc sanh, không phân biệt người tốt, thấy ta mà không đứng dậy”. Vì tội ấy nên trải qua chín mươi mốt kiếp đọa vào súc sanh.

Lại nữa, vì niệm Phật sâu, nên trọn không lìa Phật. Vì đời đời khéo tu niệm Phật tam-muội, không mất tâm Bồ-tát, nguyện không lìa Phật, nguyện sanh ở đời có Phật, gieo nghiệp nhân gặp Phật tương tục không dứt nên cho đến chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trọn không lìa thấy Phật.

Hỏi: Đây là việc quả báo, cơ sao nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật tương ứng?

Đáp: Bát-nhã Ba-la-mật tương ứng nên gặp Phật, hoặc có khi trong quả nói nhân vậy.

Tương ứng có hai: 1. Tâm tương ứng. 2. Tương ứng Bồ-tát hạnh. Đó là sanh ở chỗ tốt, gặp gỡ chư Phật, thường nghe pháp, ức niệm chân chánh, ấy gọi là tương ứng.

**KINH:** Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật không khởi niệm rằng, có pháp cùng với pháp hoặc hợp hoặc chẳng hợp, hoặc bằng hoặc chẳng bằng. Vì sao? Vì Bồ-tát ma-ha-tát ấy không thấy pháp cùng với pháp khác hoặc hợp hoặc chẳng hợp, hoặc bằng hoặc không bằng.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát tu tập tương ứng như vậy, ấy gọi là cùng Bát-nhã Ba-la-mật tương ứng.

**LUẬN:** Hết thấy pháp, không có pháp cùng pháp hợp nhau. Vì sao? Vì các pháp không có phần ít hợp, ví như hai ngón tay đều có bốn

phương (bốn mặt) một phương hợp, ba phương không hợp, phần không hợp nhiều, cứ sao không gọi là không hợp?

Hỏi: Vì có chỗ hợp nên gọi là hợp, cứ sao nói không hợp?

Đáp: Chỗ hợp chẳng là ngón tay, mà là phần ngón tay, chỉ là phần ngón tay, không còn là ngón tay, vì hai ngón tay gần nhau nên giả danh là hợp, lại không có pháp hợp thật.

Lại nữa, sắc, hương, vị, xúc, gọi chung là ngón tay; chỉ xúc là có sức hợp, còn sắc, hương, vị không hợp; vì vậy không được nói ngón tay hợp.

Lại nữa, như khác loài cùng ở một chỗ không gọi là hợp, vì tướng khác nhau. Các pháp cũng như vậy, tướng đất ở trong đất, tướng nước ở trong nước, tướng lửa ở trong lửa, tánh khác như vậy không gọi là hợp. Vì vậy nên nói không có pháp cùng pháp hợp; không hợp nên cũng không chẳng hợp.

“Bằng” là hết thấy pháp một tướng nên gọi là bằng. Vì đều là tướng có, đều là tướng vô thường, đều là tướng khổ, tướng không, vô ngã, đều là tướng chẳng sanh chẳng diệt, sự không khác nên gọi là bằng.

“Chẳng bằng” là mỗi mỗi tướng khác nhau, như tướng sắc tướng vô sắc, tướng cứng, tướng ướt, như vậy khác nhau chẳng đồng, ấy gọi là chẳng bằng.

Bồ-tát không thấy bằng cùng chẳng bằng. Vì sao? Vì hết thấy pháp không có, tự tánh không nên không pháp; không pháp nên không thể thấy, không thể thấy nên không bằng chẳng bằng. Bằng và hợp là tập tương ứng, chẳng hợp chẳng bằng là chẳng tương ứng.

Hỏi: Cứ sao không nói tương ứng xong rồi sau tán thán?

Đáp: Người nghe nhằm chán giải đãi, thế nên Phật tán thán công đức quả báo, người nghe tâm được vui vẻ.

**KINH:** Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, không khởi niệm rằng: Ta sẽ mau chứng được pháp tánh hoặc không được. Vì sao? Vì pháp tánh chẳng phải tướng chứng được.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát tu tập tương ứng như vậy, ấy gọi là cùng Bát-nhã Ba-la-mật tương ứng.

**LUẬN:** Pháp tánh là thật tướng các pháp. Trừ các kiết sử vô minh trong tâm, lấy tâm thanh tịnh thật quán được bản tánh các pháp, gọi là pháp tánh. Tánh gọi là chân thật, vì chúng sanh tà quán nên bị trói, chánh quán nên được mở, Bồ-tát không khởi niệm rằng: Ta mau được pháp tánh. Vì sao? Vì pháp tánh không có tướng, không có gần xa; cũng không nói Ta lâu dài sẽ được. Vì sao? Vì pháp tánh không chậm không

lâu. Nghĩa chữ pháp tánh như đã nói trong chương giải thích nghĩa Như, Pháp tánh, Thật tế trước kia.

**KINH:** Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, không thấy có pháp ra ngoài pháp tánh. Tu tập tương ứng như vậy, ấy gọi là cùng Bát-nhã Ba-la-mật tương ứng.

**LUẬN:** Các phiền não vô minh... vào trong hết thấy pháp nên mất tự tánh các pháp, vì tự tánh mất, nên đều thành tà vạy không chính. Thánh nhân từ bỏ vô minh, thật tánh các pháp trở lại sáng tỏ. Ví như mây tối che tánh hư không trong sạch, trừ mây tối thì tánh hư không trong sạch hiện ra. Nếu có pháp vô minh không vào được, ấy là ra ngoài pháp tánh. Nhưng việc ấy không đúng, không có pháp ra khỏi Vô minh, thế nên Bồ-tát không thấy pháp ấy ra khỏi pháp tánh; cũng như các dòng đều chảy về biển, như các tiểu vương tử đều thuộc Chuyển luân thánh vương, như các ánh sáng nhỏ đều thuộc mặt trời.

**KINH:** Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, không khởi niệm rằng, pháp tánh phân biệt các pháp. Tu tập tương ứng như vậy, ấy gọi là cùng Bát-nhã Ba-la-mật tương ứng.

**LUẬN:** Hỏi: Cớ sao không khởi niệm rằng, pháp tánh phân biệt các pháp?

Đáp: Vì chấp trước pháp tánh, quý pháp tánh, nên sanh ra các kiết sử, cho nên không khởi niệm ấy.

Hỏi: Nếu pháp tánh không, nhất tướng vô tướng, làm sao phân biệt các pháp?

Đáp: Được pháp tánh ấy, diệt các phiền não vô minh, phá chấp thật tướng các pháp, vậy sau tâm thanh tịnh, trí tuệ sáng suốt, biết các pháp thật, theo pháp tánh là thiện, không theo pháp tánh là bất thiện, như Phạm-chí Bà-ta hỏi Phật: “Thưa Thế Tôn! Trong trời đất có thiện ác, tốt xấu chẳng?” Phật đáp: “Có”. Bà-ta thưa: “Con đã lâu quy mạng Phật, xin khéo nói cho con nghe”.

Phật dạy: “Có ba điều ác, ba điều thiện, mười điều ác, mười điều thiện, đó là tham dục là ác, trừ tham là thiện; sân nhuế, ngu si là ác, trừ sân, si là thiện. Sát sanh là ác, trừ sát sanh là thiện, cho đến tà kiến là ác, trừ tà kiến là thiện. Như thật phân biệt được thiện ác là đệ tử Ta, vào pháp tánh, gọi là đắc đạo”.

**KINH:** Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, không khởi niệm rằng, Pháp ấy có thể đắc pháp tánh hoặc không đắc. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy không thấy dùng pháp ấy có thể đắc pháp tánh hoặc không đắc.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát tu tập tương ứng như vậy, ấy gọi là cùng Bát-nhã Ba-la-mật tương ứng.

**LUẬN:** Làm sao được pháp tánh. Tu hành Tám thánh đạo phần, chứng được thật tướng các pháp, đó là Niết-bàn, ấy gọi là được pháp tánh.

Lại nữa, tánh là thật tướng các pháp, pháp là Bát-nhã Ba-la-mật. Bồ-tát không khởi niệm rằng: Hành Bát-nhã Ba-la-mật chứng được pháp tánh. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật và các pháp tánh, hai pháp ấy không khác nhau, vì đều là rốt ráo không, làm sao dùng Bát-nhã Ba-la-mật đạt được pháp tánh.

**KINH:** Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, pháp tánh chẳng cùng Không hợp, Không chẳng cùng pháp tánh hợp. Tu tập tương ứng như vậy, ấy gọi là cùng Bát-nhã Ba-la-mật tương ứng.

**LUẬN:** Bồ-tát không quán pháp tánh là không, không quán không là pháp tánh. Hành Không đắc pháp tánh, duyên pháp tánh đắc Không, vì vậy nên không khác. Vì sao? Vì là hai rốt ráo không.

**KINH:** Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, nhãn giới chẳng cùng Không hợp, Không chẳng cùng nhãn giới hợp; sắc giới chẳng cùng Không hợp, Không chẳng cùng sắc giới hợp; nhãn thức giới chẳng cùng Không hợp, Không chẳng cùng nhãn thức giới hợp; cho đến ý giới chẳng cùng Không hợp, Không chẳng cùng ý giới hợp; pháp giới chẳng cùng Không hợp, Không chẳng cùng pháp giới hợp; ý thức giới chẳng cùng Không hợp, Không chẳng cùng ý thức giới hợp.

Thế nên, Xá-lợi-phất! Không ấy tương ứng, gọi là đệ nhất tương ứng.

**LUẬN:** Nhãn giới chẳng cùng Không hợp, Không chẳng cùng nhãn giới hợp là, nhãn là có, không là không. Không và có làm sao hợp?

Lại nữa, Bồ-tát phân biệt các nhân duyên, phân tán diệt mất nhãn ấy, nên nhãn không; không không có tên nhãn (con mắt), nhưn gốc (nhân duyên - ND) nên có Nhãn không, Không cũng không phân biệt là Nhãn không, là chẳng phải Nhãn không, ấy là nhãn chẳng cùng Không hợp.

Lại Không chẳng từ nhân duyên của nhãn sanh. Vì sao? Vì hai pháp ấy vốn tự không vậy; cho đến ý thức giới cũng như vậy.

Hỏi: Trong đây cứ sao không nói các pháp năm uẩn mà chỉ nói mười tám giới?

Đáp: Đáng nên nói, hoặc có khi vì sự tụng chép bỏ sót đó thôi.

Lại có người nói: Nếu nói Mười tám giới thì thu nhiếp hết thủy pháp. Có chúng sanh mê đối với tâm và sắc, không mê đối với tâm và pháp, nên nghe nói Mười tám giới thì đắc độ, thế nên chỉ nói Mười tám giới.

Hỏi: Sao gọi là Tập tương ứng đệ nhất?

Đáp: “Không” là tạng thâm áo của mười phương chư Phật, là cửa Niết-bàn duy nhất, không còn cửa nào khác, phá được các tà kiến hý luận, sự tương ứng ấy không thể hoại, không thể phá, thế nên gọi là đệ nhất.

Lại nữa, Phật tự nói nhân duyên đệ nhất đó là:

**KINH:** Nay Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát tập hành Không, chẳng đọa vào địa vị Thanh văn, Bích-chi Phật, có thể tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh, mau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Xá-lợi-phất! Trong các tương ứng, tương ứng Bát-nhã Ba-la-mật là tối đệ nhất, tối tôn, tối thắng, tối diệu, là không có gì trên. Vì sao? Vì Bồ-tát ma-ha-tát ấy hành Bát-nhã Ba-la-mật tương ứng, đó là không, vô tướng, vô tác, nên biết Bồ-tát ấy như được thọ ký không khác, hoặc gần thọ ký.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát tương ứng như vậy, có thể làm lợi ích sâu dày cho vô lượng vô số chúng sanh. Bồ-tát ma-ha-tát ấy cũng không khởi niệm rằng: Ta cùng Bát-nhã Ba-la-mật tương ứng; chư Phật sẽ thọ ký cho Ta; Ta sẽ gần được thọ ký, Ta sẽ làm tịnh Phật độ, Ta được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sẽ Chuyển pháp luân. Vì sao? Vì Bồ-tát ma-ha-tát ấy không thấy có pháp nào ngoài pháp tánh, cũng không thấy pháp ấy hành Bát-nhã ba-la-mật, cũng không thấy pháp ấy chư Phật thọ ký, cũng không có pháp được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì cố sao? Vì Bồ-tát ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, không sanh tướng ngã, tướng chúng sanh, cho đến tướng người biết người thấy. Vì sao? Vì chúng sanh rốt ráo chẳng sanh chẳng diệt, chúng sanh không có sanh, không có diệt. Nếu không có pháp có tướng sanh tướng diệt, làm sao có pháp sẽ hành Bát-nhã Ba-la-mật?

Như vậy, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát không thấy chúng sanh, nên vì chúng sanh hành Bát-nhã Ba-la-mật. Vì chúng sanh không thọ, chúng sanh không, chúng sanh không thể có được, chúng sanh lìa, nên vì chúng sanh hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát ở trong các tương ứng mà tương ứng tối đệ nhất, đó là Không tương ứng, Không tương ứng ấy hơn các tương ứng khác. Bồ-tát ma-ha-tát tu tập Không như vậy, có thể sanh



đại từ đại bi. Bồ-tát ma-ha-tát tu tập tương ứng ấy, không sanh tâm xan tham, không sanh tâm phạm giới, không sanh tâm sân, không sanh tâm giải đãi, không sanh tâm tán loạn, không sanh tâm vô trí.

**LUẬN:** Không đọa địa vị Thanh Văn, Bích-chi Phật, là Không tương ứng, có hai: 1. Dẫn không. 2. Bất khả đắc không.

Chỉ tu hành Không, thì đọa địa vị Thanh văn, Bích-chi Phật. Tu hành bất khả đắc không, không cũng không thể có được thì không chỗ nào có thể đọa.

Lại có hai không: 1. Không, không có phương tiện, đọa hai địa vị Thanh văn, Bích-chi Phật. 2. Không, có phương tiện, thì không đọa mà thẳng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, vốn có bi tâm sâu xa, vào “Không” thì không đọa, không có tâm đại bi thì đọa, nhân duyên như vậy không đọa hai địa vị.

Thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh là Bồ-tát trú trong Không tương ứng ấy, không còn bị ngại, giáo hóa chúng sanh, khiến tu mười thiện đạo, và các pháp lành. Vì nhân duyên chúng sanh tu thiện pháp nên Phật quốc độ được thanh tịnh. Vì không sát sanh nên mạng sống lâu. Vì không trộm cướp nên Phật quốc độ giàu vui, ứng niệm liền đến. Chúng sanh tu thiện pháp như vậy, thì Phật quốc độ trang nghiêm.

Hỏi: Giáo hóa chúng sanh thì Phật quốc độ tịnh, cơ sao nói riêng?

Đáp: Chúng sanh tuy tu thiện, song cần phải có hạnh nguyện Bồ-tát làm nhân duyên lực phương tiện hồi hướng, nên mới thanh tịnh Phật độ. Như sức bò kéo xe, song phải cần người điều khiển mới được đi đến nơi. Vì vậy nên nói riêng.

Mau được là hành Không tương ứng ấy, không có chướng ngại, thì mau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Hỏi: Trước nói Không tương ứng, nay nói Bất-nhã Ba-la-mật tương ứng, sau nói vô tướng, vô tác tương ứng, có gì sai khác?

Đáp: Có hai không: 1. Bất-nhã không. 2. Phi Bất-nhã không. Trước nói Không tương ứng, người nghe nghi rằng hết thấy không, nên nói Bất-nhã Ba-la-mật không.

Lại có người nghi chỉ có không đệ nhất, còn vô tướng, vô tác chẳng phải đệ nhất. Thế nên nói không, vô tướng, vô tác tương ứng, cũng là đệ nhất. Vì sao? Vì không là vô tướng, nếu vô tướng thì là vô tác, như vậy là một mà tên gọi là khác.

Tối thượng nên nói là tối tôn; phá có nên nói là tối thắng; được tương ứng ấy không còn vui khác nên nói là tối diệu. Như ở giữa hết thấy chúng sanh, Phật là vô thượng; giữa hết thấy pháp, Niết-bàn là

vô thượng; giữa hết thấy pháp hữu vi, pháp lành tu tập tương ứng là vô thượng. Các nghĩa khác như nói trong phẩm Tán Bát-nhã.

Hỏi: Nếu hành được Không tương ứng như vậy, bèn nên thọ ký, cố sao nói như thọ ký không khác, hoặc gần thọ ký?

Đáp: Bồ-tát ấy mới hành đạo, nhục thân chưa được vô sanh pháp nhãn, chưa được Ban châu tam-muội, chỉ do lực trí tuệ phân biệt được như vậy, sâu vào không, Phật tán thán công đức vào không kia, cho nên nói như thọ ký không khác.

Có ba hạng Bồ-tát được thọ ký: hạng như thọ ký, hạng gần thọ ký, hạng được thọ ký. Trong phẩm Bát thối chuyển nói hai hạng như trong đây nói.

Hỏi: Như đây nói tương ứng đệ nhất vô thượng, cố sao không cho thọ ký?

Đáp: Các công đức phương tiện, thiên định khác chưa nhóm, chỉ có trí tuệ, cho nên chưa thọ ký.

Lại nữa, Bồ-tát ấy tuy có trí tuệ lợi căn mà các công đức khác chưa thành thực, nên nghe nói hiện tiền thọ ký hoặc sanh kiêu mạn, cho nên chưa cho thọ ký, lý do tán thán là muốn lấy đó khuyến tấn tâm kia.

Người lợi căn khi hành Không tương ứng ấy, như thọ ký không khác, người độn căn khi hành Không tương ứng ấy, hoặc gần thọ ký.

Khiến chúng sanh thường an ổn được Niết-bàn, ấy gọi là lợi ích.

Lại có hai lợi ích: 1. Lìa khổ. 2. Cho vui.

Lại có hai là diệt chúng sanh thân khổ và tâm khổ.

Lại có ba vui là vui cõi trời, vui cõi người, vui Niết-bàn.

Lại có hai là lìa ba cõi, vào ba thừa.

Như vậy Bồ-tát ma-ha-tát lợi ích chúng sanh vô lượng vô số. Nghĩa chúng sanh như trước đã nói.

Người đời có công lao lớn thì sanh tâm kiêu mạn, cầu được thưởng đáp, vì cầu thưởng đáp là bất tịnh. Bồ-tát thì không như vậy, tuy cùng Bát-nhã Ba-la-mật tương ứng, lợi ích vô lượng chúng sanh, mà không ngã tâm, không kiêu mạn, cho nên không cầu báo công, như đất tuy có công lợi vật rất trọng mà không cầu báo đáp. Vì vậy nói Bồ-tát không khởi niệm rằng: Ta cùng Bát-nhã tương ứng, chư Phật sẽ thọ ký, hoặc gần thọ ký, Ta sẽ tịnh Phật độ, được Vô thượng đạo, Chuyển pháp luân. Nghĩa Pháp luân như trước đã nói.

Hỏi: Những pháp gì ra ngoài pháp tánh?

Đáp: Trong đây Phật dạy, hành Bát-nhã Ba-la-mật mà người hành Bát-nhã Ba-la-mật tức là Bồ-tát. Người biết, người thấy tức là chúng

sanh. Trong pháp tánh chúng sanh biến làm pháp tánh. Vì vậy Bồ-tát tự không sanh tâm cao mạn, không theo chúng sanh cầu đáp ân phần, không thấy chư Phật thọ ký cho. Như Bồ-tát không, Phật cũng như vậy. Như hành giả không, được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng không. Vì sao? Vì Phật tự nói: Bồ-tát ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, không sanh tướng chúng sanh, cho đến tướng người biết, người thấy. Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật còn không sanh tướng pháp, huống gì tướng chúng sanh. Vì sao? Vì Phật tự nói nhân duyên: chúng sanh ấy rất ráo không sanh, không sanh nên không diệt. Nếu pháp không sanh không diệt tức là pháp tánh; pháp tánh tức là Bát-nhã Ba-la-mật.

Sao Bát-nhã Ba-la-mật lại hành Bát-nhã Ba-la-mật? Bồ-tát không chấp thủ chúng sanh, không chấp thủ thân ngã, chỉ có hư vọng chấp ngã.

Chúng sanh không là vì pháp chúng sanh không có gì.

Chúng sanh không thể có được là vì thật trí tìm cầu không thể có được.

Chúng sanh lìa là hết thấy pháp tự tướng xa lìa. Hết thấy pháp lìa tự tướng là như lửa lìa tướng nóng... như nói rộng trong chương nói về tướng không.

Đệ nhất tướng ứng hơn các tướng ứng khác, như trên đã nói.

Bồ-tát hành chúng sanh không, pháp không ấy, sâu vào “Không” tướng ứng, nhờ bốn nguyện độ sanh, thấy chúng sanh cuồng hoặc điên đảo, ở trong Không sanh các chấp trước, liền sanh tâm đại bi rằng: Ta tuy biết việc ấy (việc không) mà người khác không biết, vì giáo hóa nên sanh tâm đại từ đại bi, cũng thường chẳng sanh tâm phá sáu Ba-la-mật. Vì sao? Vì sơ tâm Bồ-tát hành sáu Ba-la-mật, vì sáu ác lẫn lộn nên sáu Ba-la-mật không tăng trưởng, vì không tăng trưởng nên không mau đắc đạo. Nay biết tướng các pháp, nhổ gốc sáu pháp ác ấy. Vì sao? Vì Bồ-tát biết bố thí là thiện, tâm xan lẫn là bất thiện, hay đọa trong ngã quý nghèo cùng. Biết tâm xan tham như vậy, tự tiết thân mình, đắm vui thế gian nên trở lại sanh tâm xan tham. Bồ-tát có thể thí vật nhẹ, không thể thí vật quý trọng, thí vật ngoài, không thể thí vật trong, vì chấp trước ta, chấp trước người thọ nhận, thủ tướng chấp trước tài vật nên phá Đàn Ba-la-mật, tuy có bố thí mà không thanh tịnh.

Bồ-tát ấy hành Không tướng ứng, nên không thấy ngã, cũng không thấy cái vui thế gian, làm sao còn sanh chấp trước mà phá Đàn Ba-la-mật?

Hỏi: Nếu không thấy ngã, không thấy cái vui thế gian nên không

phá, thì cũng nên không thấy bố thí, làm sao hành bố thí?

Đáp: Bồ-tát ấy tuy không thấy bố thí, lấy Không tâm thanh tịnh bố thí, khởi niệm rằng: Bố thí này là không, không có gì, vì chúng sanh cần nên thí cho. Như trẻ con lấy đất làm vàng bạc, người lớn không thấy đó là vàng bạc, bèn theo ý cho nó, mà trọn không có cho gì hết. Năm Ba-la-mật khác cũng như vậy. Vì vậy tuy đồng là Không mà phá xan tham, không phá bố thí.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát trú trong “Không” tương ưng ấy, có thể thường không sanh sáu ác tâm.

